TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNST
Ngày: 12-5-2021
"Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đoàn Thế Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Tám
Ông Nguyễn Đắc Liệt

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện VKSND TP.Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12-5-2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 211/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐSTXX-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn H, sinh năm 1986 (có mặt);
Địa chỉ nhà số A, đường B, Phường C, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1992 (có mặt);
Địa chỉ: E, Phường D, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày: Sau một thời gian quen biết, tìm hiểu nhau khoảng 01 năm, ngày 08-5-2015, ông và bà Nguyễn Thị Thanh L tự nguyện kết hôn và đăng ký tại UBND Phường 11, thành phố Vũng Tàu. Sau đăng ký kết hôn, vợ chồng tại căn nhà do ông tạo lập trước khi kết hôn với bà Lam tại số Y, đường B, Phường C, thành phố Vũng Tàu. Thời gian đầu vợ chồng sống tương đối hạnh phúc. Năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông đi làm ngoài biển 01 tháng, nghỉ ở bờ 01 tháng. Những tháng ông đi biển, bà L ngoại tình với người đàn ông khác đã có vợ, có con. Ông phát hiện, khuyên bảo nhiều lần, bà L hứa sẽ từ bỏ nhưng chỉ được vài ngày, bà L lại chủ động liên lạc với bạn và người đàn ông kia. Những ngày ông đi biển, thứ 7 và chủ nhật, bà L gửi con cho hàng xóm để đi chơi từ sáng đến tối. Ngày thường con đi học, bà L đi chơi cùng người tình và bạn, thậm chí bà L còn dẫn con gái nhỏ vào nhà nghỉ với người tình. Bà L không thiện chí quay lại cuộc sống

vợ chồng, nuôi dạy con chung nên ngày 08-3-2021, bà L tự ý một mình ra ngoài thuê nhà sinh sống, không thông báo với ông và cũng không cho ông biết địa chỉ thuê nhà. Trước đây công việc của ông 01 tháng đi biển, một tháng ở bờ nhưng do bà L ra ngoài một mình nên từ ngày 12-3-2021, ông có quyết định được phân công làm việc tại bờ, không phải đi biển nữa. Vợ chồng ly thân, ông vẫn tạo điều kiện cho con gặp mặt mẹ nhưng vợ chồng thì không còn tình cảm với nhau. Mục đích hôn nhân không đạt nên ông có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau.

- Về hôn nhân: Ông H yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh L.

- Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung, gồm: Trần Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 26-6-2016 và Trần Nguyễn An N2, sinh ngày 30-3-2018. Ly hôn, ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/02 con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày: Lời trình bày của ông H về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn là đúng. Sau hơn một năm quen biết, tìm hiểu nhau, ngày 08-5-2015, bà và ông Trần Văn H tự nguyện kết hôn và đăng ký tại UBND Phường C, thành phố Vũng Tàu. Sau đăng ký kết hôn, vợ chồng tại căn nhà số Y, đường B, Phường C, thành phố Vũng Tàu. Đây là căn nhà do ông H tạo lập trước hôn nhân. Sau khi kết hôn, bà và ông H cùng trả số tiền nợ căn nhà này khoảng gần 300 triệu. Thời gian đầu vợ chồng sống tương đối hạnh phúc. Năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân khi ông H làm thêm công việc môi giới nhà, đất, có nhiều mối quan hệ không rõ ràng với những người phụ nữ là bạn môi giới, không quan tâm gia đình, vợ con. Bà cũng đã khuyên bảo nhưng không được nên vợ chồng không tin tưởng nhau và cũng đã xảy ra cãi vã, xô xát nhau. Theo trình bày của ông H, bà có quan hệ với người đàn ông khác, tuy nhiên, thực tế bà với người đàn ông đó chỉ là bạn cùng một nhóm chơi. Vợ chồng không hạnh phúc nên ngày 08-3-2021, bà thuê căn hộ chung cư tại E, với giá 2.000.000 đồng/tháng. Sau khi ở riêng bà cũng xin việc tại Công ty TNHH TM Vật tư thiết bị P. Trước yêu cầu ly hôn của ông H, bà có ý kiến sau:

- Về hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Trần Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung, gồm: Trần Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 26-6-2016 và Trần Nguyễn An N2, sinh ngày 30-3-2018.

Khi bà sinh con, ông H đi biển nên bà là người trực tiếp chăm sóc nuôi 02 con từ khi sinh đến khi bà ra ngoài thuê nhà muốn mang con đi cùng nhưng ông H hăm dọa không cho mang con đi cùng. Cháu lớn thì chậm phát triển. Cháu thứ 2 sinh non nên thể chất kém. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con là 5.000.000 đồng/tháng/02 con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại phiên tòa:

Về hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn thuận tình ly hôn. Về nợ chung và tài sản chung, đương sự tự thỏa thuận. Về con chung, nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng.

4. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến: Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự trong quá trình tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về hôn nhân là thỏa thuận ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung là các đương sự tự thỏa thuận. Đối với con chung, nguyên đơn nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng. Căn cứ về nơi ở, kinh tế thu nhập, thời gian, công việc và sự chăm sóc của nguyên đơn và bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND Phường C, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nay ông H có đơn yêu cầu ly hôn với bà L; cả nguyên đơn và bị đơn đều sinh sống tại Vũng Tàu do đó, xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Xét nội dung các yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. Về hôn nhân: Ông H và bà L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND Phường C, thành phố Vũng Tàu, được UBND Phường C, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2018 ngày 08-5-2015 nên hôn nhân là hợp pháp.

Nhận thấy, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là không tin tưởng nhau, nghi ngờ sự chung thủy của nhau dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, xô xát, mục đích hôn nhân không đạt nên ngày 08-3-2021, bà L một mình ra ngoài thuê nhà sinh sống đến nay. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Tòa án đã hòa giải để hai bên đoàn tụ nuôi dạy con chung nhưng vợ chồng đều thống nhất ly hôn. Do đó, căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh L.

- Về con chung: Ông H và bà L có 02 con chung, gồm: Trần Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 26-6-2016 và Trần Nguyễn An N2, sinh ngày 30-3-2018.

Ly hôn, cả nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên xảy ra tranh chấp.

Hồi đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với ông H: Từ khi bà L thuê nhà sống một mình đến nay, ông H và các con vẫn sinh sống ổn định tại nhà số A, đường B, Phường C, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đây căn nhà riêng ông H nên nơi ở là ổn định, không phải thuê nơi ở nên việc thăm con cũng dễ dàng. Về thời gian đưa đón, chăm sóc con, ông H cũng đủ điều kiện bởi lẽ, ngày 12-3-2021 ông H đã có quyết định phân công công việc trên bờ, thời gian làm việc theo giờ hành chính. Mặt khác, ông H còn có sự hỗ trợ của bố ruột, anh chị em và người giúp việc. Về kinh tế, ông H cung cấp bảng lương 7 tháng liên tục, có thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống tương đối của ông và các con sau ly hôn.

- Đối với bà L: Về nơi ở hiện nay bà L vẫn đang thuê nhà ở với giá 2.000.000 đồng/tháng. Về thời gian đưa đón, chăm sóc con cũng làm giờ hành chính nhưng chỉ có 01 mình không có sự hỗ trợ trực tiếp từ người thân. Về kinh tế, bà L cung cấp cho Hội đồng xét xử bảng lương tháng 4-2021, thực lĩnh là 10.400.000 đồng và cũng là tháng lương đầu tiên nên chưa chứng minh được sự ổn định của thu nhập. Mặt khác, tại phiên tòa cả hai đều thừa nhận sau khi bà L thuê nhà sống riêng thì bà L đã yêu cầu ông H cho vay tiền để trả tiền thuê nhà. Như vậy về kinh tế bà L vẫn khó khăn hơn.

Từ những nhận định trên, để đảm bảo tâm sinh lý của con chung, Hội đồng xét xử giao 02 cho chung là Trần Nguyễn Hoàng N và Trần Nguyễn An N2 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L không cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm, chăm sóc con chung mà không có ai được quyền cấm, cản.

Vì lợi ích của con, sau ly hôn, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông H phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2, 3 Điều 36; Điều 39; của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự: Ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh L thuận tình ly hôn.

[3]. Về con chung: Ông H và bà L có 02 con chung, gồm: Trần Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 26-6-2016 và Trần Nguyễn An N2, sinh ngày 30-3-2018. Hội đồng xét xử giao 02 con chung là Trần Nguyễn Hoàng N và Trần Nguyễn An N2 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L không cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

[2]. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Ông H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009772 ngày 15-3-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Ông H đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục thi hành án DS TP. Vũng Tàu;
- UBND Phường C, TP. Vũng Tàu,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thế Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện kiểm sát ND TP VT;
- Chi cục thi hành án DS TP VT;
- UBND phường 8; TP.VT
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

Đoàn Thế Dũng